

Bản án số: 01/2018/HSPT  
Ngày 12/01/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiên

Các Thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Ông Bạch Đăng Thi

**Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang:** Bà Dương Thị Hồng Tiến- chức vụ KSV trung cấp.

Ngày 12/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 168 /2017/HSPT ngày 16/10/2017 đối với các bị cáo có kháng cáo và kháng nghị của VKS nhân dân tỉnh Bắc Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:30 /2017/ HSST/ ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang

1. Họ và tên: **Đỗ Duy H**, sinh năm 1981;

Nơi đăng ký HKTT: xã T, huyện Y, tỉnh, tỉnh Bắc Giang;

Chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 1/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Con ông Đỗ Duy V (đã chết) và con bà Đinh Thị D, sinh năm 1945; Có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1983 và có 02 con lớn sinh năm 2005 nhỏ sinh năm 2011; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2017 đến ngày 26/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Vũ Văn S**, sinh năm 1989;

Nơi đăng ký HKTT: xã T, huyện Y, tỉnh, tỉnh Bắc Giang;

Chỗ ở: Thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: không; Con ông Vũ Xuân H, sinh năm 1949 và con bà Nguyễn

Thị A, sinh năm 1951; Có vợ là Tống Thị Th, sinh năm 1990 và có 02 con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ tư; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2017 đến ngày 26/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Phương Văn H**, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký HKTT: xã T, huyện Y, tỉnh, thành phố Bắc Giang;

Chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn Giáo: Không; Con ông Phương Văn Ch, sinh năm 1958 (đã chết) và con bà Trần Thị Ph, sinh năm 1959 (đã chết); vợ: Hoàng Thị Hồng C, sinh năm 1987 và có 02 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/4/2013 Phương Văn H bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2017 đến ngày 26/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Nông Văn B**, sinh năm 1985;

Nơi đăng ký HKTT: xã T, huyện Y, tỉnh, thành phố Bắc Giang;

Chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Giáo viên; Văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn Giáo: Không; Con ông Nông Văn Đ, sinh năm 1952 (đã chết) và con bà Lư Thị B, sinh năm 1948; Có vợ là Phạm Thị Phương A, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2014; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2017 đến ngày 26/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Vụ án còn có 06 bị cáo không có kháng cáo và kháng nghị: Ngô Minh Ng, Liễu Duy L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M, Vũ Văn T, Bùi Văn Q Tòa án không triệu tập.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và kháng nghị, Tòa án không triệu tập

1- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1995;

2- Anh Vũ Xuân B, sinh năm 1964;

3- Anh Cao Xuân Đ, sinh năm 1972.

### **TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22/5/2017, Vũ Văn S điện thoại cho Đỗ Duy H, hỏi “*Anh đang ở đâu? Có đánh Liêng không?*” thì H bảo “*Đi vào nhà thằng H ở trong đập!*” (ý H bảo S vào khu nhà anh Lư Văn H, sinh năm 1988, ở thôn Đ, xã T để đánh bạc) S đồng ý. Sau đó H từ thị trấn C đi về rồi vào một cửa hàng tạp hóa ở rìa đường không biết tên mua 01 bộ bài tú lơ khơ hết 10.000đ để làm công cụ đánh bạc. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H điện thoại cho Nguyễn Văn C nói “*Vào đập Ba Mẫu đánh Liêng*”, C đồng ý, H đi xe đến sân nhà anh H một lúc thì Nguyễn Văn C, Vũ Văn S cũng đi xe mô tô đến. H rủ C và S đánh bạc thì S nói “*Ba người thế này thì chơi gì?*”. H đã điện thoại cho Ngô Minh Ng. Qua điện thoại của H, S bảo Ng “*Đi lên đập chơi nhé!*”, Ng đồng ý. Sau đó, H, C, S cùng nhau vào trong ngôi nhà bỏ hoang thuộc thôn Đ, xã T của anh Bùi Xuân H, sinh năm 1976, ở bản M, xã T để đánh bạc. H bỏ bộ bài tú lơ khơ mua lúc trước và có sẵn 01 mảnh bao tơ dứa màu hồng in nhãn hiệu “Tập đoàn hy vọng phương đông” được trải sẵn dưới nền nhà. H, S và C cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Đánh bạc được khoảng 04 đến 05 ván, H điện thoại cho Vũ Xuân B hỏi “*Ông có chơi liêng không? Lúc nào lên mua cho cháu chai nước cầm lên bãi keo chỗ đập Ba Mẫu*”, B. Khoảng 15 phút sau, Ngô Minh Ng và Liễu Duy L đến vào tham gia đánh bạc cùng với H, S và C. Sau đó, Vũ Xuân B đến và tham gia đánh bạc cùng H, S, C, Ng, L. Các đối tượng trên đánh bạc đến khoảng 12 giờ cùng ngày, do có người kêu nóng nên H bảo mọi người ra ngoài ngồi cho mát thì tất cả đồng ý và cùng nhau di chuyển ra bãi trồng keo của anh H trong khu vực đập Ba Mẫu, cách vị trí ban đầu 35 mét và tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày thì Phương Văn H điện thoại hỏi H “*Anh đang ở đâu?*” thì H bảo “*Trong bãi keo ở Ba Mẫu*”. Khoảng 05 phút sau thì H cùng Nông Văn B đến và cùng ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Do có việc bận, Nguyễn Văn C nghỉ không đánh bạc nữa đi về trước. Sau khi C về thì Nguyễn Văn H đến tham gia đánh bạc cùng các đối tượng được khoảng 03 ván. Do bị thua hết tiền nên Vũ Xuân B nghỉ không đánh bạc nữa đi về. Sau khi B về thì có Nguyễn Văn M đến ngồi thay vị trí B và tham gia đánh bạc với các đối tượng. Một lúc sau thì Vũ Văn T và Bùi Văn Q đến cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã làm rõ số tiền đánh bạc của các bị cáo: Bị cáo H 470.000đ; bị cáo S 780.000đ; bị cáo H 300.000đ; bị cáo T 470.000đ; bị cáo M 500.000đ; bị cáo Q 700.000đ; bị cáo B 420.000đ; bị cáo C 250.000đ; bị cáo Ng 500.00đ; bị cáo B 260.000đ. Tổng số tiền chứng minh các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 7.910.000đ.

Tại Bản án HSST số 30/2017/ HSST ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y đã xử phạt:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; khoản 2 Điều 30; Điều 45, Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

- Xử phạt: Đỗ Duy H 09 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/5/2017 đến ngày 26/5/2017. Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt: Vũ Văn S 09 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/5/2017 đến ngày 26/5/2017. Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt: Phương Văn H 06 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/5/2017 đến ngày 26/5/2017. Phạt tiền bị cáo 4.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 khoản 1 Điều 248; điểm h, p,s khoản 1, 2 Điều 46; Điều 45, 20, 53, 31 BLHS. Điều 99, 231, 234 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326. 2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH

- Xử phạt: Nông Văn B 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Nhưng được trừ đi 3 ngày do đã bị tạm giữ (từ ngày 23/5/2017 đến 26/5/2017). Buộc bị cáo phải khấu trừ tiền thu nhập mỗi tháng với số tiền 200.000đ kể từ ngày UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nhận được quyết định thi hành bản án để sung quỹ nhà nước. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày UBND xã T nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND xã T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Bản án có xử phạt 6 bị cáo khác có mức án từ 05-06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và giải quyết vật chứng, án phí, tiền phạt, tuyên quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Duy H, Phương Văn H, Vũ Văn S nộp đơn kháng cáo Bản án và đề nghị cấp phúc thẩm xin được hưởng án treo. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang có Quyết định kháng nghị số 09/ QĐKN- PT ngày 05 tháng 10 năm 2017, kháng nghị một phần của bản án đối với bị cáo Nông Văn B, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm để sửa một phần bản án số 30/ 2017/HSST ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y theo hướng buộc bị cáo Nông Văn B phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền; không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm s khoản 1 Điều 46 BLHS, không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “ nhận thức pháp luật hạn chế, theo khoản 2 Điều 46 BLHS” và tăng khấu trừ thu nhập của hình phạt chính.

Tại phiên tòa các bị cáo H, S, H giữ nguyên kháng cáo đề nghị xin được hưởng án treo, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên kháng nghị đối với bị cáo Nông

Văn B; và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Duy H, Vũ Văn S, Phương Văn H và giữ nguyên mức hình phạt chính nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo về cho UBND cấp xã để giám sát, giáo dục; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang theo hướng không cho bị cáo Nông Văn B được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 BLHS, không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 về “nhận thức pháp luật hạn chế”, áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và tăng khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo B.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của VKS nhân dân tỉnh Bắc Giang trong thời hạn quy định của pháp luật, cho nên kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát được coi là hợp lệ để cấp phúc thẩm đưa ra xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị cáo Đỗ Duy H, Vũ Văn S, Phương Văn H đề nghị cấp phúc thẩm xin được hưởng án treo:

Ngày 22/5/2017, Vũ Văn S, Đỗ Duy H vào khu nhà anh Lư Văn H, sinh năm 1988, ở thôn Đ, xã T để đánh bạc. Sau đó H từ thị trấn C đi về rồi vào một cửa hàng tạp ở rìa đường không biết tên mua 01 bộ bài tú lơ khơ hết 10.000đ để làm công cụ đánh bạc. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H điện thoại cho Nguyễn Văn C nói “*Vào đập Ba Mẫu đánh Liêng*”, C đồng ý, H đi xe đến sân nhà anh H một lúc thì Nguyễn Văn C, Vũ Văn S cũng đi xe mô tô đến. H rủ C và S đánh bạc thì S nói “*Ba người thế này thì chơi gì?*”. H đã điện thoại cho Ngô Minh Ng. Qua điện thoại của H, S bảo Ng “*Đi lên đập chơi nhé!*”, Ng đồng ý. Sau đó, H, C, S cùng nhau vào trong ngôi nhà bỏ hoang thuộc thôn Đ, xã T của anh Bùi Xuân H, sinh năm 1976, ở bản M, xã T để đánh bạc. H, S và C cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Đánh bạc được khoảng 04 đến 05 ván, H điện thoại cho Vũ Xuân B. Khoảng 15 phút sau, Ngô Minh Ng và Liễu Duy L đến vào tham gia đánh bạc cùng với H, S và C. Sau đó, Vũ Xuân B đến và tham gia đánh bạc cùng H, S, C, Ng, L. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày thì Phương Văn H điện thoại hỏi H “*Anh đang ở đâu?*” thì H bảo “*Trong bãi keo ở Ba Mẫu*”. Khoảng 05 phút sau thì H cùng Nông Văn B đến và cùng ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Do có việc bận, Nguyễn Văn C nghỉ không đánh bạc nữa đi về trước. Sau khi Công về thì Nguyễn Văn H đến tham gia đánh bạc cùng các đối tượng được khoảng 03 ván. Do bị thua hết tiền nên Vũ Xuân B nghỉ không đánh bạc nữa đi về. Sau khi Bảo về thì có Nguyễn Văn M đến ngồi thay vị trí Bảo và tham gia đánh bạc với các đối tượng. Một lúc sau thì Vũ Văn T và Bùi Văn Q đến

cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số tiền chứng minh các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 7.910.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y đã đánh giá tính chất vai trò, mức độ và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xử phạt Đỗ Duy H 09 tháng tù; Vũ Văn S 09 tháng tù; Phương Văn H 06 tháng tù là có căn cứ đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn S tự nộp số tiền phạt bổ sung và án phí của Bản án đã sơ thẩm là 5.200.000 đồng; bị cáo Đỗ Duy H nộp 5.200.000 đồng; bị cáo Phương Văn H 4.200.000 đồng. Đây là khoản tiền phạt bổ sung, án phí mà bản án sơ thẩm đã quyết định, các bị cáo tự nguyện nộp sau khi xét xử sơ thẩm và bản án đã có hiệu lực pháp luật, thể hiện sự chấp hành nghiêm chỉnh bản án, sự ăn năn hối cải được coi đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Hành vi phạm tội của các bị cáo tham gia đánh bạc có tính chất đồng phạm giản đơn, số tiền không lớn (tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc 7.900.000đ), thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện ra đầu thú; tự nguyện chấp hành nộp khoản tiền phạt, án phí sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Riêng bị cáo Phương Văn H vào ngày 10/4/2013 bị Công an huyện Y xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và đã thi hành xong, từ thời gian đó đến ngày thực hiện hành vi phạm tội đã qua hơn 4 năm. Căn cứ vào Nghị quyết 01/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo, thì bị cáo được coi như chưa bị xử phạt hành chính.

Căn cứ Điều 3 Bộ luật hình sự năm 2015 về nguyên tắc đường lối xử lý đối với người phạm tội, thì các bị cáo đều được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho nên không nhất thiết phải bắt các bị cáo tập trung cải tạo, mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương vẫn đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời không gây nguy hại cho xã hội. Cho nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, bị cáo S và bị cáo H, cũng như đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa, để giữ nguyên mức hình phạt chính và cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang không cho bị cáo Nông Văn B được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 46 và tình tiết giảm nhẹ “nhận thức pháp luật hạn chế” theo khoản 2 Điều 46 BLHS. Xét thấy, bị cáo là giáo viên chỉ được Giám đốc sở Giáo dục đào tạo tỉnh Bắc Giang công nhận bị cáo là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm 2016, còn các năm khác không có tài liệu nào chứng minh được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh nhiều năm. Bản thân bị cáo là giáo viên, cho nên cũng không được coi là người nhận

thức pháp luật hạn chế. Về nội dung kháng nghị này là có căn cứ, cần được chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo B năm 2016 được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, không được tặng Bằng khen, về danh hiệu này được coi là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 Điều 46 BLHS.

Về nội dung kháng nghị của VKS nhân dân tỉnh phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và tăng mức khấu trừ thu nhập đối với bị cáo B: Bản án sơ thẩm đã nhận định áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo (trừ bị cáo M là hộ nghèo); Bản án đã áp dụng khoản 3 Điều 248 đối với bị cáo B, nhưng phần quyết định lại không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo là thiết sót. Hiện tại mức thu nhập của bị cáo tại thời điểm xét xử là 5.099.000đ/tháng; theo quy định tại khoản 3 Điều 31 BLHS phải khấu trừ thu nhập từ 5%- 10% khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Bản án đã tuyên khấu trừ thu nhập của bị cáo B 200.000 đ/ tháng là chưa đúng quy định. Nội dung kháng nghị này cần chấp nhận để áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và tăng mức khấu trừ thu nhập đối với bị cáo B. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ nhưng không khấu trừ 3 ngày bị cáo bị tạm giữ theo quy định của Điều 31 BLHS là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, các bị cáo không phải chịu án phí HSPT.

Các quyết khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

#### QUYẾT ĐỊNH:

**[1]** Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Duy H, Vũ Văn S, Phương Văn H, sửa án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 45, Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Đỗ Duy H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Xử phạt: Vũ Văn S 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường

hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Xử phạt: Phương Văn H 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

**[2]** Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, sửa án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, 3 khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 45, 20, 53, 31 BLHS.

- Xử phạt: **Nông Văn B 12 tháng** cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", nhưng được trừ đi 3 ngày do đã bị tạm giữ (từ ngày 23/5/2017 đến 26/5/2017). Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại là 11 tháng 21 ngày, thời gian cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày UBND xã T nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND xã T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bị cáo **B 03 triệu đồng** để sung quỹ Nhà nước; khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo B, mỗi tháng với **số tiền 250.000đ** kể từ ngày UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nhận được quyết định thi hành bản án để sung quỹ Nhà nước.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS, TAND huyện Y
- CA, CCTHA Y;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, THS.

**THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**đã ký**

**Nguyễn Văn Nhiên**

